

TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CPVT DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 122 /ĐĐV-GĐ

Tp.HCM, ngày 28 tháng 4 năm 2014

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM,
- Quý cổ đông PVTrans Oil.
- Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (PVTrans Oil);
- Trụ sở chính: Lầu 8, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, Tp.HCM;
- Điện thoại: (08) 62911 281; Fax: (08) 62911 280; Email: info@pvoilshipping.vn;
- Người công bố: ông Hoàng Đức Chính - Ủy viên HĐQT/Giám đốc;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần 11 ngày 17/12/2013 (lần đầu ngày 20/04/2007);
- Loại thông tin công bố:

☒	24h	☐	72h	☐	Yêu cầu
☐	Bất thường	☐	Định kỳ		

Thực hiện Điều 8 Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, PVTrans Oil xin trân trọng thông báo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 như đính kèm.

PVTrans Oil cam kết các thông tin công bố là đúng với sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng kính báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- TCKT, Website;
- Lưu: VT, HĐQT (1b)

Đính kèm: Nghị quyết ĐHĐCĐ 2014

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Hoàng Đức Chính

**CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 28 tháng 4 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 (ĐHĐCĐ)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2013 và kế hoạch năm 2014 của Hội đồng Quản trị (*chi tiết như Phụ lục 01 đính kèm*). Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị giữa hai kỳ đại hội: Chủ động quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu và ngân sách của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của cơ quan cấp trên; Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của công ty; Phê duyệt đầu tư thuê mua tàu, nếu có dự án khả thi; Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát; Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu có) trước ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2013 và kế hoạch năm 2014 của Ban kiểm soát (*chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm*).

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013; Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán (*chi tiết như Phụ lục 03 đính kèm*).

- Tổng doanh thu: 631,87 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 13,23 tỷ đồng.

4. Thông qua Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 (*chi tiết như Phụ lục 04 đính kèm*).

- Tổng doanh thu: 403 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 17,30 tỷ đồng.



5. Thông qua Báo cáo thủ lao năm 2013 và kế hoạch thủ lao năm 2014 của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát (*chi tiết như Phụ lục 05 đính kèm*).

- Tổng số tiền thủ lao năm 2013: 138.000.000 đồng
- Kế hoạch thủ lao năm 2014: 138.000.000 đồng

6. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 (*chi tiết như Phụ lục 06 đính kèm*).

7. Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức (1,5 lần cổ phiếu thường trong 3 kỳ chia cổ tức liên tiếp kể từ năm chia cổ tức) tăng vốn điều lệ từ 170 tỷ lên 200 tỷ đồng và kế hoạch sử dụng vốn (*chi tiết như Phụ lục 07 đính kèm*). Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện việc tăng vốn;
- Lập và phê duyệt tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược dựa trên những tiêu chí cổ đông chiến lược và các tiêu chí khác mà HĐQT thấy là phù hợp và đem lại quyền lợi tốt nhất cho các cổ đông. Chủ động đàm phán và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, giá và khối lượng chào bán theo những tiêu chí đã lựa chọn, thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu sau đợt phát hành, xử lý cổ phiếu không được mua hết (nếu có) nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ các đông của công ty;
- Xử lý số lượng cổ phần chào bán không hết sau khi thực hiện theo phương án đã thông qua cho các nhà đầu tư có nhu cầu, với giá chào bán không thấp hơn: 10.000 đồng/cổ phần;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- Các công việc khác có liên quan.

8. Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2014.

9. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty (*chi tiết như Phụ lục 08 đính kèm*). Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động sửa đổi, bổ sung các thông tin liên quan trong Điều lệ công ty và Giấy phép hoạt động doanh nghiệp trong trường hợp phương án tăng vốn điều lệ thành công (từ 170 tỷ lên 200 tỷ) hoặc khi có yêu cầu sửa đổi bổ sung từ cơ quan có thẩm quyền hoặc khi công ty có nhu cầu; việc sửa đổi bổ sung đúng với quy định của pháp luật. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện (nếu có) trước ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất.

10. Thông qua Tờ trình Quy chế quản trị công ty. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động sửa đổi, bổ sung và ban hành lại Quy chế quản trị công ty trong trường hợp có yêu cầu từ cơ quan có thẩm quyền hoặc công ty có nhu cầu sửa đổi bổ sung; việc ban hành lại đảm bảo đúng với quy định của pháp luật cho phép. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện (nếu có) trước ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất.

Điều 2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 28/04/2014.

Điều 3. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và toàn thể Cổ đông Công ty Cổ phần Vân tãi Dầu Phương Đông Việt chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBCKNN, SGDCK (dề b/c);
- Cổ đông, Website công ty;
- Lưu: HĐQT (2b).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Quốc Phương
Chủ tịch Hội đồng Quản trị**



PHỤ LỤC 01 - BÁO CÁO

**Hoạt động năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014
của Hội đồng Quản trị (HDQT)**

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

1. Tình hình hoạt động của Công ty

- Thị trường vận tải trong năm 2013 vẫn không có nhiều biến động so với năm 2012, giá cước vận tải vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp. Hiện tượng dư thừa nguồn cung đội tàu vận tải trong khi nhu cầu về hàng hóa không tăng đang tiếp tục tạo sức ép lớn lên các doanh nghiệp vận tải biển. Trong khi đó, ở thị trường nội địa, việc tiếp tục cho phép các tàu treo cờ nước ngoài tham gia hoạt động vận tải xăng dầu đã làm gia tăng áp lực cạnh tranh tại thị trường trong nước.
- Một số đầu mối xăng dầu trong nước thành lập công ty vận tải của riêng họ đã làm gia tăng áp lực cạnh tranh đối với thị trường vận tải nội địa.
- Đội tàu của công ty hầu hết là tàu già đã làm gia tăng chi phí hoạt động, đặc biệt là chi phí bảo quản, bảo dưỡng, vật tư phụ tùng và sửa chữa thường xuyên, đồng thời cũng làm giảm năng lực cạnh tranh với các tàu khác trong nước và khu vực.
- Với tình hình trên đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch khai thác đội tàu, kế hoạch sản xuất kinh doanh và công ty luôn trong tình trạng thiếu vốn hoạt động. Ban điều hành luôn phải bám sát thị trường để linh động trong việc khai thác tàu và kinh doanh thương mại.
- Ban điều hành trong năm không có gì thay đổi và hoạt động hiệu quả, hiện vẫn có Giám đốc, 2 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng; đều là những người có chuyên môn và nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý.

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

a. HDQT có 5 thành viên, bao gồm:

- | | |
|--------------------------|--------------------------------|
| - Ông Nguyễn Quốc Phương | - Chủ tịch HDQT (chuyên trách) |
| - Ông Hoàng Đức Chính | - Ủy viên HDQT (kiêm nhiệm) |
| - Ông Nguyễn Xuân Quyền | - Ủy viên HDQT (kiêm nhiệm) |
| - Ông Nguyễn Hoài Phương | - Ủy viên HDQT (kiêm nhiệm) |
| - Ông Lê Anh Nam | - Ủy viên HDQT (kiêm nhiệm) |

Nhân sự của HDQT đa số đều có kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực vận tải biển, luôn đoàn kết, chia sẻ và cùng hành động để đưa Công ty ngày càng phát triển.

Theo quy định của Điều lệ công ty, ngày 30/12/2013 HDQT đã có quyết định số 23/QĐ-HDQT tái bổ nhiệm ông Hoàng Đức Chính - Ủy viên HDQT tiếp tục giữ chức vụ Giám đốc công ty cho nhiệm kỳ 2014-2016.

b. HDQT luôn bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như các quy chế quản trị nội bộ và tình hình thực tế của công ty để đề ra chủ trương phù hợp cho từng thời điểm. Năm 2013, HDQT đã tiến hành 5 cuộc họp định kỳ, 4 cuộc họp các Tiểu ban thuộc HDQT. Ngoài ra, do các thành viên HDQT chủ yếu là kiêm nhiệm, làm việc tại các đơn vị và địa bàn khác nhau. Do vậy, để tiết kiệm chi phí cho công ty, đối với các chủ trương theo thẩm quyền, HDQT đều tổ chức lấy kiến bằng văn bản và ra Nghị quyết để Giám đốc thực hiện theo quy định.



c. Ngoài phân cấp giữa HĐQT và Giám đốc, trong năm 2013 HĐQT cũng đã đưa ra các nghị quyết/quyết định phù hợp:

- Nghị quyết số 2/NQ-HĐQT ngày 23/4/2013 về thông qua phiên họp HĐQT quý 1 năm 2013;
- Quyết định số 3/QĐ-HĐQT ngày 23/4/2013 về miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Thế Anh;
- Quyết định số 4/QĐ-HĐQT ngày 23/4/2013 về bổ nhiệm ông Lê Anh Nam giữ chức danh thành viên HĐQT;
- Quyết định số 5/QĐ-HĐQT ngày 23/4/2013 về giao nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2013;
- Quyết định số 6/QĐ-HĐQT ngày 23/4/2013 về bổ nhiệm lại ông Nguyễn Xuân Thường giữ chức Phó Giám đốc;
- Quyết định số 7/QĐ-HĐQT ngày 23/4/2013 về phê duyệt định biên lao động năm 2013 của Công ty;
- Nghị quyết số 8/NQ-HĐQT ngày 24/4/2013 về phương án phát hành cổ phần chào bán riêng lẻ;
- Nghị quyết số 9/NQ-HĐQT ngày 24/4/2013 về danh sách đối tác chiến lược chào bán cổ phần phát hành riêng lẻ;
- Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 24/4/2013 về hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ cổ phiếu;
- Quyết định số 11/QĐ-HĐQT ngày 7/5/2013 về phân công nhiệm vụ trong HĐQT;
- Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 14/5/2013 về tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và phương án xử lý cổ phiếu lẻ không chào bán hết;
- Nghị quyết số 13/QĐ-HĐQT ngày 17/6/2013 về kết thúc đợt chào bán cổ phần riêng lẻ;
- Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 22/7/2013 về ban hành “Quy chế phân cấp quyết định đầu tư” của Công ty;
- Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 29/8/2013 về thông qua phiên họp HĐQT quý 2 năm 2013;
- Quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 15/10/2013 về điều chỉnh lương cơ bản cho ông Hoàng Đức Chính;
- Quyết định số 17/QĐ-HĐQT ngày 28/10/2013 về phê duyệt quỹ/đơn giá lương năm 2013 của công ty;
- Quyết định số 17a/QĐ-HĐQT ngày 28/10/2013 về phê duyệt kế hoạch trích quỹ lương dự phòng năm 2013 của công ty;
- Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 28/10/2013 về ban hành “Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, cơ quan hữu quan” của công ty;
- Quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 28/10/2013 về ban hành “Quy chế dân chủ” trong công ty;
- Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 28/10/2013 về ban hành “Quy chế quản trị công ty”;
- Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 9/12/2013 về thông qua phiên họp HĐQT quý 3 năm 2013;
- Quyết định số 22/QĐ-HĐQT ngày 9/12/2013 về bổ nhiệm lại ông Phan Phong Phúc giữ chức vụ Kế toán trưởng công ty;
- Quyết định số 23/QĐ-HĐQT ngày 30/12/2013 về bổ nhiệm lại ông Hoàng Đức Chính giữ chức vụ Giám đốc điều hành;
- Quyết định số 23a/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2013 về điều chỉnh đơn giá tiền lương năm 2013 của công ty;



- Quyết định số 24/QĐ-HĐQT ngày 02/01/2014 về cử ông Hoàng Đức Chính đi công tác nước ngoài;
- Quyết định số 25/QĐ-HĐQT ngày 02/01/2014 về điều chỉnh lương cơ bản cho ông Phan Phong Phúc.

Trong năm, HĐQT cũng đã chủ động tham gia, hỗ trợ cho Ban điều hành trong việc SXKD hàng ngày như đàm phán với PVcomBank điều chỉnh lại lãi vay phù hợp với tình hình tài chính công ty, thực hiện các chương trình kinh doanh thương mại trong điều kiện công ty thiếu vốn lưu động mà vẫn đảm bảo an toàn vốn và đạt được doanh thu/lợi nhuận như kế hoạch đã đề ra, tham gia đàm phán cho PV OIL thuê định hạn tàu Phương Đông Star, hoàn tất phương án tăng vốn điều lệ,....

3. Công tác giám sát đối với Giám đốc điều hành

Căn cứ Điều lệ công ty và các quy chế quản trị nội bộ, HĐQT đã phân cấp ủy quyền cho Giám đốc chủ động quyết định một số vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát thông qua hệ thống các báo cáo tổng hợp/chỉ tiết và các kỳ họp HĐQT, được thể hiện qua các quyết định, nghị quyết, giải quyết các vấn đề công nợ, khai thác hiệu quả đội tàu và kinh doanh tốt mảng thương mại.

Kết thúc năm 2013, HĐQT đánh giá Giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo, yêu cầu của HĐQT cũng như ĐHĐCĐ đề ra.

4. Đánh giá chung

Với sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Giám đốc, kết thúc năm 2013 các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

Chỉ số chính/tỷ đồng	Năm 2012	Năm 2013	
		Kế hoạch	Thực hiện
Doanh thu	451.07	410.00	631.87
Lợi nhuận sau thuế	- 45.92	11.50	13.23
Nộp NSNN	16.181	9.00	10.8

Đạt được hiệu quả như trên là do từng thành viên HĐQT và Giám đốc luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc, trong công tác quản lý và điều hành luôn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, bản bạch và quyết định các công việc công khai, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

Qua kết quả trên, HĐQT nhận thấy đã thực hiện đúng, đủ các quy định của pháp luật và hoàn thành nhiệm vụ của mình mà ĐHĐCĐ giao cho.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

1. Kế hoạch hoạt động

- Thực hiện phương án tăng vốn điều lệ cho công ty từ 170 tỷ lên 200 tỷ đồng cũng như tiến hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và Giấy phép đăng ký doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục quản lý, giám sát, chỉ đạo và phối hợp với Giám đốc đưa ra các giải pháp đột phá về tài chính, thị trường, đồng thời hạn chế tối đa công nợ phát sinh, giảm lỗ lũy kế và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

- Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy chế quản trị nội bộ cho phù hợp với từng thời điểm, đặc biệt là định mức kinh tế kỹ thuật và giám sát chi phí đội tàu.

- Tiếp tục đàm phán với PVcomBank để có được mức lãi vay hợp lý.
- Tối đa hóa lợi ích cho Cổ đông, kết hợp với việc đảm bảo thu nhập và chăm sóc quyền lợi chính đáng cho người lao động.
- Tăng cường tìm kiếm khách hàng, kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho khách hàng; triển khai các loại hình dịch vụ mà công ty có khả năng thực hiện để tăng doanh thu và lợi nhuận, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động.

2. HĐQT kiến nghị ĐHĐCĐ xem xét

- Thông qua báo cáo hoạt động năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014 của HĐQT.
- Năm 2014 được dự báo thị trường vận tải biển vẫn chưa hết khó khăn. Vì vậy, để linh hoạt trong công tác quản trị và điều hành hoạt động công ty, HĐQT kính đề nghị **ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT** chủ động quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trong thời gian giữa hai kỳ đại hội như sau:
 - o Phê duyệt điều chỉnh các chỉ tiêu và ngân sách của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của cơ quan cấp trên.
 - o Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của công ty.
 - o Phê duyệt đầu tư thuê mua tàu, nếu có dự án khả thi.
 - o Quyết định số lượng thành viên của HĐQT; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát; việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch HĐQT.

HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu có) trước ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất.

Kính trình đại hội xem xét thông qua.



Tp.HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2014

PHỤ LỤC 02

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động và thẩm định năm 2013 của Ban Kiểm soát.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Căn cứ tình hình hoạt động và Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty CP vận tải dầu Phương Đông Việt đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần vận tải dầu Phương Đông Việt xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động và thẩm định năm 2013 như sau:

I. TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013:

Ban kiểm soát Công ty được Đại hội ĐCĐ bầu gồm 3 thành viên:

- + Ông Hồ Sỹ Hùng : Trưởng ban.
- + Ông Dương Hữu Tường : Thành viên.
- + Ông Phạm Văn Hưng : Thành viên.

Tổ chức thực hiện kiểm soát:

1. Giám sát tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch 2013 của Công ty.
2. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty, giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty.
3. Đánh giá, giám sát các thông tin trên báo cáo tài chính của Công ty theo các chế độ tài chính kế toán hiện hành.
4. Tham gia ý kiến với HĐQT Công ty đối với những vấn đề liên quan đến hoạt động như việc về quản lý các khoản công nợ phải thu, về xây dựng các qui quy chế, qui trình hoạt động tại đơn vị.
5. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị hàng quý, đột xuất, có ý kiến về sửa đổi, cải tiến cơ cấu quản lý, điều hành SXKD.
6. Hàng quý, năm Ban kiểm soát thực hiện thẩm định: Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị; Báo cáo tình hình điều hành thực hiện kế hoạch SXKD của Ban Giám đốc; Báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán... đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và thực trạng tài chính tại thời điểm lập báo cáo.

II. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG:

1. Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và công tác đầu tư, sửa chữa tàu và quyết toán.
2. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định.
3. Quan hệ với cổ đông: Trong năm 2013, Ban kiểm soát chưa nhận được văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

III. BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2013:

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo tình hình SXKD năm 2013, với số liệu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ TH/KH	Tăng trưởng so 2012
I	Doanh thu	tỷ đ	451,1	410,0	631,8	154%	40%
1	Doanh thu vận chuyển xăng dầu của tàu công ty sở hữu	tỷ đ	182,9	210,0	174,5	83%	-5%
2	Doanh thu vận chuyển của tàu thuê ngoài	tỷ đ	10,5		1,1		-90%
3	Doanh thu đại lý tàu biển	tỷ đ	3,5	3,0	3,2	107%	-9%
4	Doanh thu thương mại	tỷ đ	206,5	195,0	436,1	224%	111%
5	Doanh thu hàng rời	tỷ đ	1,8	0	0		
6	Doanh thu HĐTC	tỷ đ	0,6	2,0	1,8	90%	200%
7	Doanh thu hoạt động khác	tỷ đ	45,1	0	15,1		-64%
II	Tổng chi phí	tỷ đ	497,0	398,5	618,6	156%	24%
III	Lợi nhuận	tỷ đ	(45,9)	11,5	13,2	115%	
IV	Nộp ngân sách	tỷ đ	16,2	9,0	10,8	120%	-33%

- Trong năm 2013, được sự chỉ đạo và hỗ trợ của Công ty mẹ - Tổng công ty CP vận tải Dầu khí và sự quan tâm sâu sát của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, từng bước đưa Công ty hoạt

động ổn định thể hiện qua việc hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD (154%) và chỉ tiêu lợi nhuận (115%). Tuy nhiên trong năm 2013, hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty còn bị ảnh hưởng bởi các nhân tố, cụ thể như sau:

- Thị trường vận tải năm 2013 vẫn còn khó khăn, bên cạnh cơ hội là những thách thức do nguồn cung đội tàu vận tải luôn dư thừa, giá cước duy trì ở mức thấp và cạnh tranh gay gắt.
- Những vấn đề tồn đọng của các năm trước xử lý tiếp và trích dự phòng vào năm nay làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh năm 2013. Trong năm đã xử lý các chi phí của các năm trước là: 1,01 tỷ đồng (trong đó: trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 445 triệu đồng, xử lý hao hụt vận chuyển với Âu Lạc 565 triệu đồng).
- Trong năm Công ty đã hạch toán chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ với số tiền 4,65 tỷ đồng.

2. Kết quả giám sát công tác quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Ban Giám đốc năm 2013:

- Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác năm 2013 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; họp hội đồng quản trị hàng quý, đột xuất để kiểm tra đánh giá về thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Giám đốc trong việc xây dựng và thực hiện sửa đổi lại Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty, các quy chế, quy định quản lý nội bộ, định mức chi phí. Đơn đốc sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và sự phát triển của Công ty.
- Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã ban hành 24 văn bản gồm:
 - Quyết định về công tác tổ chức cán bộ: 06 quyết định.
 - Nghị Quyết, Quyết định phê duyệt về phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 140 tỷ lên 170 tỷ: 05
 - Quyết định phê duyệt các quy chế, quy định: 08
 - Nghị quyết, Quyết định về công tác SXKD: 05
- Hội đồng quản trị công ty chủ động xin ý kiến các thành viên bằng văn bản và ban hành nghị quyết, quyết định kịp thời, để tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc điều hành thực hiện.
- Các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã xin ý kiến và có sự nhất trí của các thành viên HĐQT, có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và được Giám đốc triển khai một cách nghiêm túc.
- Ban Giám đốc đã nghiêm chỉnh thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, đồng thời đưa ra các giải pháp tích cực, cụ thể:

- Trong năm Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên từ 140 tỷ đồng lên 170 tỷ đồng (Phát hành riêng lẻ cho TCT cổ phần vận tải dầu khí 3.000.000 cổ phần, với mệnh giá 10.000 đ/cp, tương ứng với 30 tỷ đồng).
- Đàm phán với Ngân hàng PVCom bank để giảm lãi suất vay USD từ 4,52% năm trong 6 tháng cuối năm 2013 xuống còn 3,8%/năm tương ứng giảm chi phí lãi vay 500 triệu đồng.
- Đàm phán được với các đối tác về việc cho thuê định hạn tàu Jupiter và tàu Venus đảm bảo hiệu quả và dòng tiền ổn định.
- Công ty đã rà soát và xây dựng định mức nhiên liệu, dầu nhớt mới, phù hợp cho từng tàu.
- Trong năm Công ty đã tích cực thu hồi các khoản công nợ khó đòi: 1,625 tỷ đồng tương ứng với hạch toán hoàn nhập chi phí dự phòng làm tăng lợi nhuận trong năm.
- Trong năm 2013 Công ty luôn đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho 131 CBCNV.

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính của công ty năm 2013:

- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính 2013 đã được kiểm toán, kiểm tra các bằng chứng xác minh, chứng từ liên quan kết quả như sau:
 - Công ty cơ bản thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của công ty.
 - Việc lập, luân chuyển, sử dụng chứng từ kế toán, nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ. Báo cáo tài chính lập đúng mẫu biểu và đúng thời hạn quy định.
- Tính toán và phân tích một số chỉ số tài chính để kiểm tra kết quả hoạt động về tài chính và mức độ lành mạnh của tài chính công ty, cụ thể:
 - Chỉ số lưu động (Tài sản ngắn hạn : 120 tỷ / Nợ ngắn hạn: 114 tỷ) = 1,05 lần, thể hiện tài sản ngắn hạn hiện có đủ để khả năng trả nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2013.
 - Vòng quay các khoản phải thu = (Doanh thu thuần / số dư bình quân các khoản phải thu) = 638,1 tỷ đồng / ((47,9 tỷ đồng + 33,6 tỷ đồng) / 2) = 15,65 vòng (năm 2012 là 9,62 vòng) → Phản ánh tình hình quản lý và thu hồi nợ của khách hàng tốt hơn năm 2012.
 - Vòng quay TSCĐ (Doanh thu bán hàng của Đội tàu Công ty /Nguyên giá TSCĐ)= 0,33 lần phản ánh 1 đồng nguyên giá TSCĐ chỉ làm ra 0,33 đồng doanh thu, như vậy doanh thu của Đội tàu Công ty năm 2013 giảm so với năm 2012 (Vòng quay TSCĐ năm 2012 là 0,35 lần).

- Hệ số nợ phải trả / Vốn điều lệ: 2,52 lần; Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 5,55 lần (do lỗ lũy kế là 93 tỷ đồng). Mặc dù trong năm Công ty đã tăng vốn điều lệ thêm 30 tỷ đồng và giảm nợ phải trả 33,2 tỷ đồng tương ứng với việc giảm đáng kể hệ số trả nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (năm 2012 hệ số này là 13,53 lần). Tuy nhiên so với mức an toàn về tài chính theo khuyến cáo của Bộ Tài chính (mức an toàn < 3 lần) dẫn đến đơn vị thiếu vốn cho SXKD và rủi ro về khả năng trả nợ.

➤ **Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu đến ngày 31/12/2013:**

- Tổng tài sản : 507,135 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn : 120,973 tỷ đồng chiếm 23,85 % tổng tài sản

+ Tài sản dài hạn : 386,161 tỷ đồng chiếm 76,15 % tổng tài sản

- Tổng nguồn vốn: : 507,135 tỷ đồng

Trong đó:

+ Nợ phải trả : 429,650 tỷ đồng chiếm 84,72 % tổng nguồn vốn

+ Vốn chủ sở hữu còn lại là: 77,484 tỷ đồng (vốn điều lệ 170 tỷ đồng) chiếm 15,28% tổng nguồn vốn (nguyên nhân mất vốn chủ sở hữu là do lỗ lũy kế đến 31/12/2013 là: 93 tỷ đồng).

Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2013. Tuy nhiên, với cơ cấu nguồn vốn chiếm 84,72% là nợ phải trả dẫn đến Công ty sẽ tiếp tục gặp khó khăn vốn phục vụ SXKD và cân đối trả nợ trong năm 2014.

IV. CÁC KIẾN NGHỊ VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC:

- Đề nghị Hội đồng quản trị tiếp tục xây dựng phương án tăng vốn điều lệ từ 170 tỷ lên 200 tỷ đồng để đảm bảo đủ vốn phục vụ cho hoạt động SXKD và cân đối trả nợ các khoản đến hạn trong năm 2014.
- Tiếp tục xem xét phương án bán hoặc cho thuê cây xăng Hậu Giang để thu hồi vốn.
- Bổ sung quy định, định mức tiêu hao nhiên liệu cần nêu rõ về mức độ thưởng phạt khi vượt định mức hoặc tiết kiệm tiêu hao nhiên liệu.
- Xem xét giải pháp đàm phán với các đối tác về việc thời gian cho thuê các tàu, đảm bảo các tàu hoạt động liên tục.
- Tiếp tục tập trung công tác thi hỏi công nợ khó đòi, để bổ sung vốn phục vụ cho hoạt động SXKD.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014:

1. Năm 2014, BKS sẽ duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ hàng quý theo đúng Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của BKS, lấy ngân chặn, phòng ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty

luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

2. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phân hồi của Ban giám đốc Công ty;
3. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và Ban giám đốc Công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS về Kết quả SXKD năm 2013, hoạt động của BKS năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, SGDCK (để b/c);
- HĐQT, Ban KS, Giám đốc;
- Website Công ty;
- Lưu: HĐQT (1b).



Hồ Sỹ Hùng





PHỤ LỤC 03 - BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và Báo cáo tài chính năm 2013 (đã được kiểm toán)

I. Đặc điểm tình hình năm 2013:

Năm 2013 tiếp tục là một năm rất khó khăn đối với nền kinh tế nói chung, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh vận tải biển và đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các công ty vận tải biển, trong đó có Phương Đông Việt. Trong năm qua Công ty đã có những khó khăn và thuận lợi như sau:

1. Về mặt thuận lợi :

Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ thiết thực từ Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans), Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV OIL), Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam (PVCom bank) và Tập đoàn Dầu Khí Quốc gia Việt Nam.

Là công ty con thuộc Tổng công ty cổ phần vận tải dầu khí. Công ty Phương Đông Việt cũng như tập thể lãnh đạo và CB.CNV và thuyền viên luôn nhận được sự chia sẻ, thông cảm với những khó khăn của thị trường vận tải, sự quan tâm, ủng hộ, giúp đỡ to lớn từ Ban lãnh đạo đến các Ban chức năng của Tổng công ty.

Chủ trương phát huy nội lực, tăng cường và ưu tiên sử dụng dịch vụ nội bộ ngành theo nghị quyết 233/NQ-ĐU của Tập đoàn đã tạo điều kiện thuận lợi cho Phương Đông Việt cung cấp dịch vụ của mình cho các đơn vị thành viên khác cũng như sử dụng dịch vụ của các đơn vị trong ngành với nhiều điều kiện thuận lợi.

Tỷ giá trong năm 2013 tương đối ổn định, đã hạn chế ảnh hưởng đến chi phí tài chính phát sinh trong năm.

Phương án tăng vốn điều lệ từ 140 tỷ lên 200 tỷ đồng, thành công 50% trong tháng 6/2013 đã góp phần bổ sung vốn lưu động kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Những khó khăn :

Thị trường vận tải trong năm 2013 vẫn không có nhiều biến động so với năm 2012, thị trường vận tải biển nói chung và vận tải hàng lỏng nói riêng vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức. Hiện tượng dư thừa nguồn cung đội tàu vận tải trong khi nhu cầu về hàng hóa không tăng đang tạo sức ép lớn lên ngành vận tải biển. Trong khi đó, ở thị trường nội địa, việc các tàu cũ có mức đầu tư thấp, treo cờ nước ngoài tiếp tục được phép hoạt động đã làm gia tăng áp lực cạnh tranh cho các chủ tàu Việt Nam.

Đội tàu của công ty hầu hết là tàu già, nên chi phí hoạt động năm sau thường cao hơn năm trước, đặc biệt là chi phí bảo quản, bảo dưỡng, thay thế vật tư phụ tùng và sửa chữa, đồng thời cũng làm giảm năng lực cạnh tranh với các tàu khác trong nước và khu vực.

Mặc dù trong năm Công ty đã tăng vốn điều lệ thêm 30 tỷ, tuy nhiên do sự khủng hoảng kinh tế và suy thoái của thị trường vận tải trong giai đoạn trước đây đã để lại nhiều khó khăn cho Công ty, như mất vốn chủ sở hữu, phát sinh lỗ lũy kế lớn, các chỉ số tài chính cách xa mức an toàn...

II. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:

1. Về công tác quản lý tàu và tài sản:

Trước sự khó khăn và cạnh tranh khốc liệt của thị trường vận tải cũng như sự đòi hỏi đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của các khách hàng thuê tàu, các kho cảng... đồng thời nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh với các chủ tàu khác trong nước và khu vực. Công ty đã đặc biệt chú trọng tập trung các nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác quản lý tàu, bao gồm quản lý kỹ thuật, quản lý an toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ thuyền viên, hoàn thiện và tích hợp hệ thống quản lý an toàn (ISM) và hệ thống quản lý chất lượng (ISO9001-2008). Kết quả là tình trạng kỹ thuật, an toàn của đội tàu luôn được duy trì, qua đó đảm bảo khai thác an toàn và hiệu quả.

Trong năm Công ty cũng đặc biệt chú trọng và tăng cường công tác kiểm soát và tiết kiệm chi phí, đặc biệt là các chi phí ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD như chi phí tiêu hao nhiên liệu, vật tư, phụ tùng, dầu nhớt... nhưng vẫn đảm bảo công tác vận hành an toàn cho đội tàu.

2. Về công tác khai thác đội tàu biển:

- **Đối với vận tải trong nước:** Trong năm 2013 Tàu Phương Đông Star tiếp tục cho PV Oil thuê định hạn, tàu luôn được tổ chức khai thác một cách hiệu quả nhất và mang lại sự hài lòng cho khách hàng PVOil.

Nhìn chung thị trường vận tải trong nước vẫn còn nhiều rủi ro, phần lớn nhu cầu vận chuyển phụ thuộc vào PVOIL và Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất. Hơn nữa với chính sách tiếp tục cho phép các tàu treo cờ nước ngoài mà đa phần là tàu cũ, có giá trị đầu tư rất thấp nên chi phí tài chính và giá thành vận chuyển đều thấp, tham gia vận chuyển xăng dầu tại thị trường nội địa. Các chủ tàu này sẵn sàng hạ giá cước vận chuyển xuống mức thấp nhất để cạnh tranh với các tàu mới, hiện đại được đầu tư bài bản và có trình độ quản lý chuyên nghiệp. Chính vì vậy Ban lãnh đạo công ty đã định hướng và quyết tâm đưa các tàu còn lại ra khai thác tại thị trường quốc tế, với hàng hóa và giá cước ổn định hơn.

- **Vận tải quốc tế:** Để giảm bớt rủi ro về nguồn hàng vận chuyển cũng như ổn định nguồn doanh thu ngoại tệ cho công ty, Ban lãnh đạo công ty đã xác định rõ mục tiêu ngay từ khi xây dựng kế hoạch năm 2013 là tập trung đưa 2 tàu PVOil Jupiter và Pvoil Venus ra khai thác tại thị trường quốc tế với hình thức ưu tiên cho thuê định hạn hoặc ký các hợp đồng vận chuyển dài hạn.

Nhờ có sự định hướng khi xây dựng kế hoạch nên khi triển khai các bộ phận chức năng đã rất chủ động trong các phương án khai thác. Do vậy ngay từ tháng 2/2013 công ty đã ký được hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVOil Venus với khách hàng Hàn Quốc. Đồng thời tiếp tục triển khai hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVOil Jupiter từ năm 2012 chuyển qua đến tháng 8/2013, sau đó tàu PVOil Jupiter

được đưa về khai thác trong nước khoảng 2 tháng để sửa chữa một số hạng mục trước khi tiếp tục khai thác tại thị trường quốc tế theo hình thức CVC trong quý IV năm 2013. Cả 2 tàu hoạt động tuyến quốc tế đều mang lại hiệu quả và có lãi trong năm 2013.

Trong năm 2013, tổng doanh thu khai thác của đội tàu ước thực hiện: 176 tỷ đồng, tương đương 84% kế hoạch năm.

3. Các mảng kinh doanh thương mại, dịch vụ khác:

- **Kinh doanh xăng dầu, hạt nhựa, LPG** : Trong năm 2013, công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại, bước đầu đã thiết lập được thị trường và tạo doanh thu ổn định cho hoạt động thương mại. Tổng doanh thu kinh doanh thương mại đạt 436.13 tỷ đồng, tương đương 223% kế hoạch năm.

- **Cung cấp dịch vụ hàng hải và đại lý tàu biển**: Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp thị và chăm sóc khách hàng để duy trì và phát triển dịch vụ. Công ty luôn bám sát nhu cầu của khách hàng, luôn thực hiện tốt công tác dịch vụ đại lý đồng thời kết hợp thực hiện làm đại lý cho đội tàu của công ty, góp phần tiết kiệm đáng kể chi phí hoạt động của đội tàu. Trong năm 2013 thực hiện được 49 chuyến làm đại lý cho tàu dầu thô và 102 chuyến làm đại lý cho đội tàu của công ty và các tàu dịch vụ khác. Doanh thu dịch vụ đại lý đạt 3.18 tỷ đồng, tương đương 106% kế hoạch năm.

4. Về công tác đầu tư phát triển:

Do gặp còn nhiều khó khăn kinh doanh và tài chính nên trong năm 2013 Công ty không đầu tư mà chỉ tập trung vào nâng cao hiệu quả kinh doanh và chi mua sắm một số thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác quản lý điều hành.

5. Về công tác tài chính:

Trong năm 2013 công ty đã thực hiện thành công tăng vốn điều lệ từ 140 tỷ lên 170 tỷ, góp phần ổn định tình hình tài chính bổ sung kịp thời vào nguồn vốn lưu động cần thiết cho hoạt động khai thác tàu và kinh doanh thương mại của Công ty;

Trong năm Công ty đã chủ động làm việc với Ngân hàng PVCom bank để giảm lãi suất vay của hợp đồng 08 áp dụng cho cả năm 2013, việc giảm lãi suất thành công đã làm cho chi phí tài chính hơn 500 triệu đồng.

Bên cạnh đó Công ty làm việc với các khách hàng lớn, để thanh toán nhanh, kịp thời các khoản tiền cước vận tải, đàm phán với các nhà cung cấp dịch vụ để đạt được thỏa thuận về kỳ hạn thanh toán hợp lý.

6. Về công tác quản lý điều hành:

Công ty tiếp tục duy trì và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nêu cao tính “kỷ cương – trách nhiệm” trong công tác quản lý điều hành. Tổ chức xây dựng môi trường văn hóa làm việc “năng động, chuyên nghiệp” với tác phong làm việc “cẩn trọng trong suy nghĩ, quyết liệt trong hành động”. Tạo môi trường làm việc mở để người lao động phát huy hết năng lực đóng góp cho công ty.

Công ty luôn chú trọng kế hoạch thực hiện việc bảo dưỡng và sửa chữa đội tàu một cách hợp lý, vừa đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt nhất vừa nhằm hạn chế tối đa các chi phí phát sinh, nhằm gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tổ chức thực hiện triển khai chương trình hành động của Tổng công ty và Công ty về kiểm chế lạm phát, thực hiện tiết kiệm chi phí. Thực hiện rà soát lại các định mức tiêu hao nhiên liệu đội tàu và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí vật tư, phụ tùng và chi phí thuê ngoài khác.

Tiếp tục tập trung xử lý các tồn đọng của các năm trước để lại trong vấn đề quản lý chi phí, công nợ. Trong năm Công ty đã xử lý dứt điểm công nợ của Công ty Âu Lạc và thu hồi số tiền 1.2 tỷ đồng, tiếp tục thu hồi công nợ cá nhân đã nghỉ việc số tiền 94 triệu đồng. Hiện tại công ty vẫn đang tiếp tục phối hợp với Tòa án các cấp để xử lý các công nợ còn lại.

Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo và bổ nhiệm nhân sự có chuyên môn, đạo đức và tâm huyết với Công ty vào các vị trí chủ chốt còn thiếu, yếu nhằm kiện toàn và xây dựng bộ máy làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả; Luôn ổn định và nâng cao đời sống CB.CNV trong điều kiện Công ty còn gặp khó khăn về tài chính, vốn lưu động...

7. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 :

Với các điều kiện thuận lợi và khó khăn trên cùng với sự phấn đấu nỗ lực không ngừng của toàn thể CB-CNV Công ty, trong năm 2013 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đưa công ty đi vào hoạt động ổn định và từng bước phát triển, đời sống của người lao động được quan tâm và nâng cao hơn so với trước đây, các kết quả đạt được như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện 2013	Đánh giá KQ TH	
					Thực hiện/ thực hiện 2012	Thực hiện/ KH năm 2013
		1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Tổng doanh thu	451.071	410.00	631.87	140%	154%
2	Tổng chi phí	496.996	398.50	618.64	124%	155%
3	Lợi nhuận trước thuế	(45.925)	11.50	13.23	529%	115%
4	Lợi nhuận sau thuế (*)	(45.925)	11.50	13.23	529%	115%
5	Nộp ngân sách NN	16.181	9.00	10.8	65%	120%

Ghi chú : (*) khoản lỗ phát sinh năm 2012: 45,9 tỷ đồng là do Công ty đã chi động hạch toán toàn bộ CLTG của các năm trước số tiền 48,4 tỷ đồng vào trong năm. Nếu không phân bổ hết CLTG nêu trên thì năm 2012 đơn vị sẽ lãi 2,5 tỷ đồng.

III. Đánh giá kết quả đạt được trong năm 2013, những khó khăn, tồn tại.

1. Kết quả đạt được:

Mặc dù thị trường vận tải trong năm 2013 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng nhờ sự chỉ đạo sát sao, sự ủng hộ và hỗ trợ kịp thời của Tổng công ty PVTrans, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty PVOil... Và đặc biệt là sự nỗ lực, quyết tâm, đoàn kết, nhất trí cao trong Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty, đã giúp Công ty từng bước hoạt động ổn định và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2013.

Ban lãnh đạo công ty đã có những giải pháp đúng đắn và kịp thời, triển khai và thực hiện các phương án khai thác tàu linh hoạt và hiệu quả. Đa dạng hóa các mặt hàng kinh doanh thương mại, kiểm soát và quản lý chặt chẽ các chi phí, duy trì và nâng cao công tác quản lý kỹ thuật, an toàn... đảm bảo đội tàu luôn khai thác an toàn, hiệu quả.

2. Những khó khăn tồn tại :

Hiện nay tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đã đi vào hoạt động ổn định, tuy nhiên vẫn chưa thật sự bền vững, Công ty vẫn còn nhiều khó khăn về tài chính, hiện tại chỉ mới đảm bảo cân bằng thu chi trong ngắn hạn. Các chỉ số tài chính tại thời điểm 31/12/2013 còn ở xa mức an toàn (Nợ phải trả/Tổng tài sản = 85%, Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu = 5.5 lần). Vì vậy việc bổ sung nguồn vốn lưu động hiện nay là rất cần thiết, sẽ giúp Công ty duy trì sự phát triển và tăng trưởng ổn định trong thời gian tới.

IV. Báo cáo tài chính năm 2013 (đã được kiểm toán)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ/2013 ngày 23/04/2013 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty, Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty được Deloitte Việt Nam kiểm toán đã hoàn thành (đính kèm).

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013 của Công ty .

Kính trình Đại hội thông qua./.

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 26

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản đầy đủ được đăng tại www.pvoilshipping.vn của Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Tầng 8 - Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Quốc Phương
Ông Nguyễn Hoài Phương
Ông Nguyễn Xuân Quyền
Ông Hoàng Đức Chính
Ông Nguyễn Thế Anh
Ông Lê Anh Nam

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2013)
Thành viên (bỏ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2013)

Ban Giám đốc

Ông Hoàng Đức Chính
Ông Nguyễn Xuân Thường
Ông Nguyễn Văn Hồ

Giám đốc
Phó Giám đốc
Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Chữ ký và đại diện cho Ban Giám đốc,



Hoàng Đức Chính

Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2014

Số: 488 /NNA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2014, từ trang 03 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Vũ Đức Nguyễn
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0764-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 21 tháng 3 năm 2014
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Thị Kim Khánh
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0395-2013-001-1

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Tầng 8 - Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, phường ĐaKao, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MÃ SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		120.973.553.876	81.057.117.399
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	57.427.131.239	38.542.217.134
1. Tiền	111		26.402.531.239	13.772.367.134
2. Các khoản tương đương tiền	112		31.024.600.000	24.769.850.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47.931.343.219	33.637.059.567
1. Phải thu khách hàng	131		41.302.605.244	30.910.299.135
2. Trả trước cho người bán	132		1.754.933.346	4.644.400.314
3. Các khoản phải thu khác	135	6	7.097.217.053	1.486.249.151
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.223.412.404)	(3.403.889.033)
III. Hàng tồn kho	140	7	4.011.486.159	5.139.739.415
1. Hàng tồn kho	141		4.011.486.159	5.139.739.415
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.603.593.259	3.738.101.283
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		337.884.182	583.749.354
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.626.238.238	386.529.626
3. Các khoản khác phải thu Nhà nước	154		9.169.275	9.169.275
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		2.630.301.564	2.758.653.028
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+260)	200		386.161.522.427	416.031.030.475
I. Tài sản cố định	220		365.062.163.875	387.938.228.131
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	362.754.557.396	384.120.723.295
- Nguyên giá	222		521.836.676.744	522.193.248.527
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(159.082.119.348)	(138.072.525.232)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	2.307.606.479	2.211.059.158
- Nguyên giá	228		2.518.000.000	2.364.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(210.393.521)	(152.940.842)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	1.606.445.678
II. Tài sản dài hạn khác	260		21.099.358.552	28.092.802.344
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	20.743.786.552	27.571.761.054
2. Tài sản dài hạn khác	268		355.572.000	521.041.290
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		507.135.076.303	497.088.147.874

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Tầng 8 - Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, phường Đakao, quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MÃ SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		429.650.189.057	462.840.729.051
I. Nợ ngắn hạn	310		114.666.645.307	106.097.647.801
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	42.170.000.000	38.715.900.000
2. Phải trả người bán	312		34.239.853.845	34.253.581.706
3. Người mua trả tiền trước	313		10.663.765.749	1.000.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	9.455.411	3.338.548.142
5. Phải trả người lao động	315		7.411.996.957	1.232.631.211
6. Chi phí phải trả	316	12	6.323.116.775	12.147.756.094
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	13	13.845.740.678	15.406.514.756
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		2.715.892	2.715.892
II. Nợ dài hạn	330		314.983.543.750	356.743.081.250
1. Vay và nợ dài hạn	334	14	314.983.543.750	356.743.081.250
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		77.484.887.246	34.247.418.823
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	77.484.887.246	34.247.418.823
1. Vốn cổ đông	411		170.000.000.000	140.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		500.000.000	500.000.000
3. Lãi lũy kế	420		(93.015.112.754)	(106.252.581.177)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		507.135.076.303	497.088.147.874
CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			31/12/2013	31/12/2012
Ngoại tệ các loại: Đô la Mỹ ("USD")			1.441.869	23.919.252

Tăng Kim Thủy Vi
Người lập biểu

Phan Phong Phúc
Kế toán trưởng

Hoàng Đức Chính
Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Tầng 8 - Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, phường Dakao, quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MÃ SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2013	2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		625.172.438.757	437.817.057.502
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	17	625.172.438.757	437.817.057.502
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	18	582.670.133.896	387.952.098.753
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		42.502.304.861	49.864.958.749
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	1.812.671.963	640.034.733
6. Chi phí tài chính	22	21	15.921.348.900	81.242.113.817
Trung bình: Chi phí lãi vay	23		11.170.948.712	14.392.670.426
7. Chi phí bán hàng	24		46.771.818	683.916.835
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		18.376.822.343	15.928.492.315
9. Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		9.970.033.763	(47.349.559.485)
10. Thu nhập khác	31	22	4.892.493.749	12.614.397.406
11. Chi phí khác	32	23	1.625.059.089	11.190.747.007
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.267.434.660	1.423.650.399
13. Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		13.237.468.423	(45.925.909.086)
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	-	-
15. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		13.237.468.423	(45.925.909.086)
16. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	25	<u>850</u>	<u>(3.280)</u>

Tăng Kim Thụy Vi
Người lập biểu

Phan Phong Phúc
Kế toán trưởng

Hoàng Đức Chính
Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Tầng 8 - Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1

Thị trấn Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu số B 03-DN

Đơn vị: VND

CHI TIẾT	Mã số	2013	2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	01	13.237.468.423	(45.925.909.086)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	21.438.903.048	21.518.201.879
Các khoản dự phòng	03	(1.180.476.629)	2.275.609.589
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	4.645.963.197	66.696.939.804
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.353.209.337)	(536.253.974)
Chi phí lãi vay	06	11.170.948.712	14.392.670.426
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	47.959.597.414	58.421.258.638
Thay đổi các khoản phải thu	09	(21.466.949.598)	22.740.087.245
Thay đổi hàng tồn kho	10	1.128.253.256	1.476.841.981
Thay đổi các khoản phải trả	11	11.118.629.248	(18.970.846.747)
Thay đổi chi phí trả trước	12	18.781.463.251	20.601.867.011
Tiền lãi vay đã trả	13	(17.317.919.711)	(9.363.206.106)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	572.746.126	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	(42.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	40.775.819.986	74.864.002.022
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(10.270.462.369)	(12.771.151.782)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	-	303.000.000
3. Tiền thu từ lãi tiền gửi	27	1.189.314.531	522.861.396
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(9.081.147.838)	(11.945.290.386)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Nhận vốn góp của cổ đông	31	30.000.000.000	-
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(43.296.800.000)	(32.283.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(13.296.800.000)	(32.283.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	18.397.872.148	30.635.311.636
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	38.542.217.134	7.922.389.465
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	487.041.957	(15.483.967)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	57.427.131.239	38.542.217.134

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 3.971.770.275 đồng (2012: 40.041.159.330 đồng), là số tiền lãi vay phải trả phát sinh trong năm nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tăng Kim Thủy Vĩ
Người lập biểu

Phan Phong Phúc
Kế toán trưởng

Hoàng Đức Chính
Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



PHỤ LỤC 04 - BÁO CÁO

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

I. Đặc điểm tình hình thị trường vận tải trong năm 2014:

1. Thuận lợi :

Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ to lớn từ Tổng Công ty PVTrans, Tổng Công ty Dầu (PVOIL) và Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam. Chủ trương phát huy nội lực, tăng cường và ưu tiên sử dụng dịch vụ nội bộ ngành theo nghị quyết 233/NQ-ĐU của Tập đoàn đã tạo điều kiện thuận lợi cho Phương Đông Việt cung cấp dịch vụ của mình cho các đơn vị thành viên khác cũng như sử dụng dịch vụ của các đơn vị trong ngành với nhiều điều kiện thuận lợi.

Dự báo trong trong năm 2014, kinh tế thế giới sẽ tiếp tục được phục hồi, tình hình kinh tế trong nước sẽ có những chuyển biến tích cực hơn, kinh tế vĩ mô ổn định, tỷ lệ lạm phát được Chính phủ kiểm soát chặt chẽ, tỷ giá ngoại tệ USD/VND dự kiến sẽ được duy trì ổn định với biến động từ 2-3% trong năm;

Phương Đông Việt là một tập thể đoàn kết, thống nhất và dưới sự ủng hộ và hỗ trợ của Tổng Công ty, các cổ đông lớn... đã giúp đơn vị ngày càng có những bước phát triển ổn định và vững chắc;

2. Những khó khăn :

Thị trường vận tải trong năm 2014 được dự báo sẽ có những chuyển biến tích cực hơn so với các năm trước đây. Tuy nhiên giá cước vận tải vẫn chưa được cải thiện so với trước đây, nguyên nhân chủ yếu là do lượng cung phương tiện vận tải vẫn đang vượt sức cầu của thị trường, thêm vào đó là mức độ cạnh tranh cao với các yêu cầu khắt khe hơn về kỹ thuật và quản lý.

Thị trường vận tải sản phẩm dầu trong nước còn phụ thuộc nhiều vào Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Trong năm dự kiến nhà máy tạm dừng 2 tháng để bảo dưỡng, sửa chữa, nên Công ty phải đưa tàu Phương Đông Star ra khai thác bên ngoài, việc khai thác sẽ gặp nhiều khó khăn và ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Một số đầu mối xăng dầu trong nước tiếp tục duy trì và có kế hoạch thành lập mới những công ty vận tải của riêng họ đã làm gia tăng áp lực cạnh tranh đối với thị trường vận tải nội địa.

Việc thiếu vốn lưu động tiếp tục tạo ra áp lực lớn trong việc cân đối dòng tiền để thực hiện các nghĩa vụ nợ đến hạn cũng như đảm bảo triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

II. Báo cáo các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch :

Căn cứ vào phân tích và đánh giá xu hướng thị trường trong năm 2014 và các nguồn lực thực tế, Công ty đã triển khai xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và báo cáo ĐHCĐ như sau:



Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014
I	Tổng doanh thu :	đồng VN	403,000,000,000
1	Từ dịch vụ vận tải dầu sản phẩm	nt	155,000,000,000
2	Từ dịch vụ kinh doanh thương mại	nt	243,000,000,000
3	Từ dịch vụ đại lý	nt	3,000,000,000
4	Từ hoạt động tài chính	nt	2,000,000,000
II	Tổng chi phí :	đồng VN	385,700,000,000
1	Giá vốn hàng bán	nt	346,700,000,000
2	Chi phí tài chính	nt	21,700,000,000
	- Trong đó : Chi phí lãi vay	nt	10,700,000,000
3	Chi phí bán hàng	nt	1,000,000,000
4	Chi phí quản lý	nt	16,300,000,000
III	Lợi nhuận trước thuế	đồng VN	17,300,000,000
IV	Lợi nhuận sau thuế	đồng VN	17,300,000,000
V	Tỷ suất LN/Vốn điều lệ	%	9%
VI	Phải nộp NSNN	đồng VN	9,000,000,000

2. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm năm 2014:

- Đẩy nhanh thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 170 tỷ lên 200 tỷ ngay trong Quý 2 năm 2014. Bổ sung kịp thời vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh, từng bước ổn định và chủ động hơn về tài chính.

- Vận hành an toàn, khai thác hiệu quả tối đa đội tàu vận tải sản phẩm dầu hiện có của Công ty. Chủ động xây dựng các phương án khai thác tàu linh hoạt, đảm bảo hiệu quả và đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra. Đây là nhiệm vụ trọng tâm của công ty trong năm 2014.

- Tiếp tục duy trì hợp đồng cho thuê định hạn tàu Phương Đông Star với PVOIL trong năm 2014 và năm tiếp.

- Mở rộng và phát triển các hoạt động kinh doanh thương mại, đa dạng hóa mặt hàng kinh doanh (xăng dầu, hạt nhựa, LPG...), dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ hàng hải và các loại hình dịch vụ dầu khí khác nhằm nâng cao doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật và các quy chế quản lý nội bộ, triệt để thực hành tiết kiệm chống lãng phí... góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Duy trì và đảm bảo tình trạng kỹ thuật của đội tàu trong trạng thái tốt nhất, sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu khai thác. Cải tiến và hoàn thiện các chương trình đào tạo, huấn luyện nâng cao trình độ của sỹ quan, thuyền viên để lấy được giấy

chứng nhận của các hãng dầu khí quốc tế (Sire Report/Oil Major Approval) cho đội tàu công ty.

- Luôn cải tiến và hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn và chất lượng, chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, trách nhiệm và nhiệt huyết với công việc, chăm lo đời sống vật chất tinh thần của người lao động, nâng cao chất lượng các tổ chức đoàn thể, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc đoàn kết lành mạnh.

3. Các giải pháp để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ:

3.1. Giải pháp kinh doanh thị trường:

- **Định hướng khai thác tàu của Công ty trong năm 2014:** tiếp tục cho thuê định hạn tàu Phương Đông Star. Chủ động xây dựng phương án khai thác tàu linh hoạt kết hợp cho thuê định hạn hoặc khai thác chuyển đổi với tàu Pvoil Jupiter, Pvoil Venus đảm bảo hiệu quả khai thác cao nhất. Luôn duy trì tốt tình trạng kỹ thuật để không bị dừng tàu vì lý do kỹ thuật, không dễ bị off-hire trong thời gian tàu cho thuê định hạn (thời gian thuê UP TIME đạt trên 95%). Duy trì quan hệ với các khách hàng truyền thống, tăng cường phát triển các khách hàng mới trong nước và các khách hàng nước ngoài để mở rộng chân hàng cho đội tàu.

- **Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại :** duy trì ổn định các khách hàng truyền thống và các đầu mối nguồn cung ứng, tăng dần khối lượng và chủng loại mặt hàng cung cấp cho các khách hàng hiện nay. Đặc biệt là các khách hàng thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam/ngành Dầu khí. Tăng cường công tác quan hệ, marketing nhằm tạo mối quan hệ tốt với nhà cung cấp, khách hàng đang thực hiện và khách hàng mới. Tiếp tục quản lý và kiểm soát chặt chẽ công nợ với khách hàng.

- **Hoạt động kinh doanh dịch vụ đại lý:** Giữ mối quan hệ tốt và duy trì các dịch vụ đại lý cho các Chủ mỏ dầu khí hiện nay, cũng như sự ủng hộ của Ban dầu thô Tổng Công ty PV OIL. Tăng cường mở rộng quan hệ tìm kiếm các Chủ tàu/Chủ mỏ dầu khí (khách hàng mới) để tham gia làm dịch vụ đại lý và các dịch vụ phụ trợ khác như cấp nhiên liệu, nước ngọt... đặc biệt khách hàng là các Chủ tàu nước ngoài đến Việt Nam nhận/trả hàng.

3.2. Giải pháp tài chính :

- Chủ động làm việc với các Cổ đông chiến lược, đẩy nhanh thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 170 tỷ lên 200 tỷ trong quý 2/2014, khi được ĐHCĐ thông qua phương án tăng vốn.

- Tiếp tục làm việc với Ngân hàng PVCom Bank, thực hiện đàm phán, thống nhất mức lãi suất áp dụng phù hợp cho Hợp đồng tín dụng vay mua tàu PVOil Venus và PVOil Jupiter. Cân đối và ưu tiên dòng tiền trả nợ gốc vay trước để giảm bớt áp lực về lãi vay và biến động chênh lệch tỷ giá;

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dòng tiền chi tiết cho từng tháng, từng quý, thực hiện kiểm soát chặt chẽ trong các hoạt động thu - chi. Cân đối dòng tiền thành các khoản tiền gửi có kỳ hạn phù hợp với tiến độ trả nợ và thanh toán của đơn vị.

4892
TỶ
HẠN
DẦU
KHÍ VIỆT
CHỈ

- Chủ động làm việc với các khách hàng lớn để thanh toán nhanh, kịp thời các khoản tiền cước vận tải nhằm chủ động về vốn trong kinh doanh. Tổ chức theo dõi chặt chẽ công nợ, thu hồi nhanh chóng và kịp thời, quyết liệt không để xảy ra tình trạng công nợ tồn đọng. Tăng cường hoàn thiện việc xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế quản lý tài chính để góp phần lành mạnh hóa tình hình tài chính, cân đối thu chi.

3.3. Giải pháp quản lý:

- Cập nhật bổ sung và tổ chức các cuộc kiểm tra thường xuyên, bất thường để đảm bảo Hệ thống Quản lý An toàn của Công ty đã được xây dựng theo yêu cầu của Bộ luật Quản lý An toàn Quốc tế (ISM Code) nhằm đạt được mục tiêu không tai nạn, sự cố về con người, tài sản và không nguy hại đến môi trường. Tiếp tục hoàn thiện và áp dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2008.

- Lập kế hoạch kinh doanh, bảo dưỡng và sửa chữa đội tàu của Công ty một cách hợp lý, vừa đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt nhất vừa nhằm hạn chế tối đa các chi phí phát sinh, nhằm gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát lại các định mức tiêu hao nhiên liệu đội tàu và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí vật tư, phụ tùng và chi phí thuê ngoài khác;

- Thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận đến từng bộ phận kinh doanh, từng phòng, chi nhánh để nâng cao ý thức trách nhiệm và mục tiêu cụ thể.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý trong năm 2014, tổ chức bộ máy theo phương án gọn nhẹ, hiệu quả, phù hợp với quy mô của Công ty. Chuẩn bị lực lượng nhân sự cần thiết để có thể chủ động trong hoạt động khai thác kinh doanh đội tàu, đáp ứng được yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế (lấy Sire và Oil Major Approval).

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng tay nghề cho các thuyền viên nhằm khai thác an toàn và hiệu quả đội tàu, đào tạo và bồi dưỡng tay nghề cho CBCNV để tăng năng suất và hiệu quả làm việc.

III. Kiến nghị :

Trước nhu cầu cấp thiết về vốn lưu động để đưa các chỉ số tài chính của công ty về mức an toàn, lành mạnh hóa tình hình tài chính và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh. Giám đốc công ty kiến nghị tới tất cả Quý Cổ đông của Công ty, tiếp tục quan tâm, hỗ trợ, chia sẻ và tham gia góp vốn theo phương án tăng vốn đã được Hội đồng quản trị công ty trình ĐHĐCĐ.

Kính trình Đại hội thông qua./.





PHỤ LỤC 05 – BÁO CÁO

**Thù lao năm 2013 và kế hoạch thù lao năm 2014
của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (Ban KS).**

1. Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2013 :

Căn cứ vào nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt năm 2013 về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2013, Công ty Cổ phần vận tải dầu Phương Đông Việt xin báo cáo như sau:

- Đối với Thành viên HĐQT chuyên trách (01 người): thực hiện theo đúng Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách của Công ty và Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí.

- Đối với Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách như sau:

Stt	Chi tiết	Số người	Kế hoạch năm	Thực hiện năm
1	Thành viên HĐQT	4	96.000.000	96.000.000
	Không chuyên trách	4	96.000.000	96.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát	3	42.000.000	42.000.000
	Trưởng ban Kiểm soát	1	18.000.000	18.000.000
	Thành viên Ban Kiểm soát	2	24.000.000	24.000.000
Tổng cộng (VNĐ)			138.000.000	138.000.000



2. Kế hoạch thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2014 :

- Lương, thưởng của Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách được áp dụng theo chế độ trả lương/thưởng của Công ty và Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

- Lương, thưởng của thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty được áp dụng theo chế độ trả lương/thưởng của Công ty và Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

- Thù lao của các thành viên HĐQT làm việc theo chế độ không chuyên trách: 2.000.000đ/người/tháng.

- Thù lao của Trưởng ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách: 1.500.00 đồng/người/tháng.

- Thù lao của các thành viên còn lại của Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách: 1.000.000đ/người/tháng.

Stt	Chi tiết	Số người	Kế hoạch tháng	Kế hoạch năm
1	Thành viên HĐQT	4	8.000.000	96.000.000
	Không chuyên trách	4	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát	3	3.500.000	42.000.000
	Trưởng ban Kiểm soát	1	1.500.000	18.000.000
	Thành viên Ban Kiểm soát	2	2.000.000	24.000.000
Tổng cộng (VNĐ)			11.500.000	138.000.000

3. HĐQT trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo thù lao của HĐQT và của Ban Kiểm soát năm 2013.

- Thông qua kế hoạch thù lao của HĐQT và của Ban Kiểm soát năm 2014.
 Giao cho HĐQT và Ban kiểm soát quyết định việc phân phối thù lao cho các thành viên trong HĐQT và Ban Kiểm soát theo đúng quy định của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.



PHỤ LỤC 06 - TỜ TRÌNH

Về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2013



	Chỉ tiêu	ĐV tính	Thực hiện 2013
	Vốn điều lệ ngày 01/01/2013	VN đồng	140,000,000,000
	Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2013	VN đồng	170,000,000,000
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2013	VN đồng	13,237,468,423
2	Trích lập các quỹ	VN đồng	999,873,421
2.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% x Lợi nhuận sau thuế)</i>	<i>VN đồng</i>	<i>661,873,421</i>
2.2	<i>Quỹ khen thưởng Ban điều hành</i>	<i>VN đồng</i>	<i>200,000,000</i>
2.3	<i>Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách</i>	<i>VN đồng</i>	<i>138,000,000</i>
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2013 để lại, bù đắp lỗ lũy kế :		12,237,595,002

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

PHỤ LỤC 07 - TỜ TRÌNH

Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 170 tỷ lên 200 tỷ đồng & kế hoạch sử dụng vốn



I. CĂN CỨ PHÁP LÝ :

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ vào Luật chứng khoán số 70/2006/QH ngày 29 tháng 06 năm 2006;
 - Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;
 - Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
 - Căn cứ vào chủ trương tăng vốn điều lệ để bổ sung vốn hoạt động cho Công ty CP Phương Đông Việt đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) công ty thông qua trong các kì đại hội thường niên năm 2009, 2010 và 2013
 - Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của đơn vị trong năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
 - Căn cứ vào nhu cầu cấp thiết bổ sung vốn lưu động để triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2014 - 2018.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 :

Mặc dù thị trường vận tải trong năm 2013 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng nhờ sự chỉ đạo sát sao, sự ủng hộ và hỗ trợ kịp thời của Tổng công ty PVTrans, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty PVOil... Và đặc biệt là sự nỗ lực, quyết tâm, đoàn kết, nhất trí cao trong Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty, đã giúp Công ty từng bước hoạt động ổn định và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao. Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2013 có sự tăng trưởng rõ rệt so với các năm trước đây, các chỉ tiêu tài chính ngày càng ổn định và an toàn, giá trị sổ sách của cổ phiếu được phục hồi được thể hiện trong bảng sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm hoạt động		
		2011	2012	2013
A	CÁC CHỈ TIÊU VỀ SXKD			
	Doanh thu	484,924	451,428	631,877
	Chi phí	484,655	497,354	618,640

	Lợi nhuận trước thuế	269	(45,926)	13,237
	Lợi nhuận sau thuế	269	(45,926)	13,237
B	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
I	Tổng tài sản	522,558	497,088	507,217
1	Tài sản ngắn hạn	81,026	81,057	121,056
2	Tài sản cố định	408,089	387,938	365,062
3	Tài sản dài hạn khác	33,443	28,093	21,099
II	Nợ phải trả	509,172	462,841	429,818
1	Nợ ngắn hạn	129,080	106,098	114,834
2	Nợ dài hạn	380,092	356,743	314,984
III	Vốn chủ sở hữu	13,386	34,247	77,399
1	Vốn điều lệ	140,000	140,000	170,000
2	Thặng dư vốn	500	500	500
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-66,787		
4	Lợi nhuận sau thuế	-60,327	-106,253	-93,101
IV	Các chỉ số tài chính			
1	Tỷ số Nợ phải trả /Vốn CSH	38.04	13.51	5.55
2	Tỷ số Nợ phải trả / Tổng TS	97%	93%	85%
3	Tỷ số thanh toán hiện hành	0.63	0.76	1.05
4	LN sau thuế/Vốn CSH	2%	-134%	17%
V	Cổ phiếu			
1	Số lượng CP đang lưu hành	14,000,000	14,000,000	17,000,000
2	Giá trị sổ sách cổ phiếu	956	2,446	4,553

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ :

1. Mục đích của đợt phát hành:

Hiện nay tỉ lệ Nợ phải trả/Tổng tài sản, Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của đơn vị lần lượt là 85% và 5.5 lần, do đó việc tăng vốn thành công sẽ giúp đơn vị tiếp tục ổn định về tài chính, giảm áp lực nợ dài hạn, đưa các chỉ số tài chính của đơn vị hướng về mức an toàn hơn ;

Mặc khác các tàu của Công ty đang cho thuê tàu định hạn với hợp đồng thuê ngắn hạn nên Công ty phải luôn có phương án khai thác tàu linh hoạt, do đó việc tăng vốn trong năm 2014 sẽ giúp công ty có nguồn vốn lưu động cần thiết để phục vụ cho hoạt động khai thác của đội tàu cũng như mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại của công ty;

2. Nguyên tắc của đợt phát hành :

- Việc chào bán cổ phần được thực hiện thống nhất bằng tiền đồng Việt Nam;

- Công ty sẽ phát hành cổ phiếu cho các Cổ đông tổ chức, các cổ đông chiến lược theo phương thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư.
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phần ưu đãi cổ tức có thời hạn trong vòng 3 năm, kể từ năm chia cổ tức. Hết thời hạn này cổ phần ưu đãi cổ tức sẽ tự động chuyển thành cổ phiếu thường.
- Nhà đầu tư mua cổ phần sẽ bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần tối thiểu trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

3. Phương án phát hành:

- Tổng khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: 17.000.000 (mười bảy triệu) cổ phần.
- Tổng khối lượng phát hành: 3.000.000 (ba triệu) cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần ưu đãi cổ tức có thời hạn trong vòng 3 năm, kể từ năm chia cổ tức. Hết thời hạn này cổ phần ưu đãi cổ tức sẽ tự động chuyển thành cổ phiếu thường.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng.
- Phương thức và đối tượng phát hành: Phát hành riêng lẻ cho cổ đông tổ chức, cổ đông chiến lược và các cổ đông cá nhân thuộc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ công nhân viên công ty. Hiện tại, các cổ đông chiến lược đã có các buổi tiếp xúc và làm việc với Công ty để bàn về việc hợp tác đầu tư, do đó HĐQT công ty đề nghị ĐHĐCĐ thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược và ủy quyền cho HĐQT tiếp tục đàm phán, tìm kiếm đối tác phù hợp. Về các điều kiện trở thành đối tác chiến lược của Công ty (như chuyển giao công nghệ, quản lý, đào tạo, nhân lực, giá phát hành....) với điều kiện không ưu đãi hơn so với cổ đông chiến lược khác và cổ đông nội bộ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của Công ty và các Cổ đông.
- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phần sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- Thời gian dự kiến phát hành (dự kiến): Quý II/2014
- Xử lý số cổ phần không phân phối hết:
 - Trường hợp nhà đầu tư chiến lược không mua: HĐQT sẽ quyết định phương án xử lý số cổ phần bán không hết và sẽ báo cáo cho các cổ đông.
 - Công ty sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ theo đúng số tiền thực tế huy động được. Đồng thời, để đáp ứng nguồn vốn lưu động để đảm bảo tính hình tài chính cân đối cho Công ty, sẽ chủ động tìm kiếm nguồn vốn tài trợ bổ sung khác như: vốn vay tín dụng, ...

4. Cơ cấu vốn dự kiến sau đợt phát hành:

Stt	Cổ đông	Trước khi phát hành		Sau khi phát hành	
		Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu
I.	Cổ đông Nhà nước (PVTrans)	62.34%	10,597,487	66.52%	13,304,331
II.	Cổ đông đặc biệt	0.32%	53,960	0.34%	67,743
1	HDQT & Ban Giám đốc	0.23%	38,960	0.24%	48,911
2	Ban Kiểm soát	0.09%	15,000	0.09%	18,831
3	Kế toán trưởng	0.00%	0	0.00%	0
III.	Cổ đông trong công ty	0.07%	12,400	0.08%	15,567
1	Cán bộ công nhân viên	0.07%	12,400	0.08%	15,567
IV.	Cổ đông ngoài công ty	37.27%	6,336,153	33.06%	6,612,359
1	Cá nhân	30.91%	5,254,788	26.27%	5,254,788
2	Tổ chức	6.36%	1,081,365	6.79%	1,357,571
2.1	Công ty TNHH Tân Long	5.88%	1,000,000	6.28%	1,255,423
2.2	Công ty CP Sông Đà 6	0.41%	69,365	0.44%	87,082
2.3	Công ty CP Đầu tư Xây dựng DAF	0.07%	12,000	0.08%	15,065
V	Cộng (I+ II+III+IV)	100%	17,000,000	100%	20,000,000

5. Phương án sử dụng vốn :

Tổng số tiền thu được dự kiến cho đợt phát hành này là 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng), sẽ được sử dụng như sau:

- Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành này để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc bổ sung nguồn vốn sẽ giúp công ty giảm áp lực nợ dài hạn, đưa các chỉ số tài chính của Công ty hướng về mức an toàn, đồng thời đảm bảo nguồn vốn lưu động cần thiết để phục vụ cho hoạt động khai thác của đội tàu cũng như mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại của công ty.

6. Tiêu chí lựa chọn cổ đông chiến lược :

- Các tổ chức đầu tư trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính mạnh, mong muốn có sự gắn bó lâu dài với sự phát triển của Công ty , trong đó tiêu thức lựa chọn và điều kiện ràng buộc giữa Công ty và nhà đầu tư chiến lược như sau:

- Hỗ trợ Công ty mở rộng thị phần về vận tải sản phẩm dầu, vận tải hàng rời và khí;
- Hỗ trợ Công ty các giải pháp kỹ thuật công nghệ cao trong việc kinh

doanh vận tải biển;

- Hỗ trợ Công ty về các giải pháp về tài chính;
- Cam kết nắm giữ số lượng cổ phiếu trong đợt chào bán này tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

7. Ủy quyền thực hiện:

- Sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận phương án tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị các vấn đề sau:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện việc tăng vốn;
- Lập và phê duyệt tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược dựa trên những tiêu chí cổ đông chiến lược như trên và các tiêu chí khác mà HĐQT thấy là phù hợp và đem lại quyền lợi tốt nhất cho các cổ đông. Chủ động đàm phán và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, giá và khối lượng chào bán theo những tiêu chí đã lựa chọn, thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu sau đợt phát hành, xử lý cổ phiếu không được mua hết (nếu có) nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ các đông của công ty;
- Xử lý số lượng cổ phần chào bán không hết sau khi thực hiện theo phương án đã thông qua cho các nhà đầu tư có nhu cầu, với giá chào bán không thấp hơn: 10.000 đồng/cổ phần;
- Chủ động sửa đổi điều lệ theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm, và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- Các công việc khác có liên quan.

Trên đây là báo cáo tóm tắt phương án tăng vốn điều lệ, kính trình ĐHCĐ sớm chấp thuận phương án tăng vốn.





PHỤ LỤC 08 - TỜ TRÌNH

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2013 của ĐHĐCĐ về việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty. Trên cơ sở kết quả tăng vốn điều lệ, ngày 29/08/2013 Hội đồng Quản trị đã tiến hành sửa đổi, bổ sung các thông tin trong Điều lệ công ty như sau:

Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là 140.000.000.000 VNĐ (Một trăm bốn mươi tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 14.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là 170.000.000.000 VNĐ (Một trăm bảy mươi tỷ đồng) . Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 17.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.
<i>Điều lệ công ty được đăng tải tại trang thông tin điện tử www.pvoilshipping.vn.</i>	

Ngoài ra, Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sẽ sửa đổi, bổ sung dưới đây để phù hợp với điều kiện của Công ty, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 về lĩnh vực kinh doanh của Công ty, **thực hiện mã hóa ngành nghề** theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam quy định tại Nghị định 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ và được Sở kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung lần thứ 11 ngày 17/12/2013 như sau:

Khoản 1 Điều 3 trước sửa đổi
1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh vận tải biển. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô. Kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Dịch vụ môi giới hàng hải. Dịch vụ cung ứng tàu biển. Đại lý hàng hải. Dịch vụ sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở). Cho thuê phương tiện vận tải: tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Dạy nghề. Chuẩn bị mặt bằng. Dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên. Dịch vụ cung cấp nước ngọt cho tàu biển. Bán buôn thực phẩm, đồ uống không có cồn, máy móc - thiết bị và phụ tùng phục vụ sản xuất: công nghiệp, hàng hải, khai khoáng, xây dựng, chế biến và kinh doanh xăng dầu; nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan (trừ gas) xi măng, clanhke, phân bón, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp - công nghiệp chế biến xăng dầu (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Vận tải hàng hóa bằng xe bồn chở chất lỏng. Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng sông, cảng biển. Tư vấn quản lý, kỹ thuật. Cung ứng và quản lý lao động trong nước. Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở). Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở). Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở). Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở). Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (không hoạt động tại Tp. Hồ Chí Minh). Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì bằng nhựa.



Khoản 1 Điều 3 sau sửa đổi

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu; nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan (trừ gas). Bán buôn dầu khí hóa lỏng LPG (không hoạt động tại Thành Phố Hồ Chí Minh)	4661 (chính)
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì bằng nhựa. Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, công nghiệp	4669
3	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển	5012
4	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải hàng hóa bằng xe bồn chở chất lỏng	4933
5	Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá đường thủy nội địa	5022
6	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Dịch vụ môi giới hải quan	4610
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ cung ứng tàu biển. Đại lý hàng hải	5229
8	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác). Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở)	3315
9	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải; tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới	7710
10	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
11	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề	8532
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
13	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
14	Bán buôn đồ uống Chi tiết: bán buôn đồ uống không cồn	4633
15	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng phục vụ sản xuất; công nghiệp, hàng hải, khai khoáng, xây dựng, chế biến	4659
16	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng, clanhke	4663
17	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến xăng dầu (trừ hóa chất có tính độc mạnh)	3290
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa	5222
19	Bốc xếp hàng hoá Chi tiết: bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng sông, cảng biển	5224
20	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

03048
CỘNG
HÒA
VĂN T.
PHƯƠNG
17-TP

	Chi tiết: Tư vấn quản lý, kỹ thuật	
21	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ kinh doanh hoạt động cho thuê lại lao động)	7830
22	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)	3700
23	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3812
24	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3822
25	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (không hoạt động tại trụ sở)	3900
26	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3821
27	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ cung cấp nước ngọt cho tàu biển	8299
28	Chuẩn bị mặt bằng	4312

2. Bổ sung thêm Điểm h Khoản 1 Điều 21 để tiết kiệm thời gian, chi phí cho Công ty và cổ đông:

Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
Khoản 1 Điều 21 1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với các vấn đề sau: a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; b. Thông qua định hướng phát triển Công ty; c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát; e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nếu Điều lệ Công ty không quy định một tỷ lệ khác; f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.	Khoản 1 Điều 21 1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với các vấn đề sau: a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; b. Thông qua định hướng phát triển Công ty; c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát; e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nếu Điều lệ Công ty không quy định một tỷ lệ khác; f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g. Tổ chức lại, giải thể Công ty. h. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này.

3. Để phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 105 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty sẽ sửa đổi Khoản 4 Điều 21 như sau:

Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
Khoản 4 Điều 21 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến không được gửi về Công ty hoặc gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến được coi là ý kiến tán thành. Các phiếu đã bị mở trước khi gửi về Công ty là phiếu không hợp lệ.	Khoản 4 Điều 21 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ phê chuẩn

1. Thông qua các nội dung như nói trên.
2. Thông qua ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động sửa đổi, bổ sung các thông tin liên quan trong "Điều lệ công ty" và trong "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp" trong trường hợp phương án tăng vốn điều lệ thành công (từ 170 tỷ lên 200 tỷ) hoặc khi có yêu cầu sửa đổi bổ sung từ cơ quan có thẩm quyền hoặc khi công ty có nhu cầu; việc sửa đổi bổ sung đúng với quy định của pháp luật. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện (nếu có) trước ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất.

Trân trọng kính trình.

